

PHẦN MỘT: LỊCH SỬ THẾ GIỚI NGUYÊN THỦY, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI

CHƯƠNG I: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

***Bài 1: Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thủy.***

1. Sự xuất hiện loài người và đời sống bầy người nguyên thủy.
2. Người tinh khôn và óc sáng tạo.
3. Cuộc cách mạng thời đá mới.

***Bài 2: Xã hội nguyên thủy.***

1. Thị tộc và bộ lạc.
2. Buổi đầu của thời đại kim khí.
3. Sự xuất hiện tư hữu và xã hội có giai cấp.

CHƯƠNG II: XÃ HỘI CỔ ĐẠI.

***Bài 3: Các quốc gia cổ đại phương Đông.***

1. Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế.
2. Sự hình thành các quốc gia cổ đại.
3. Xã hội cổ đại phương Đông.
4. Chế độ chuyên chế cổ đại.
5. Văn hóa cổ đại phương Đông.

***Bài 4: Các quốc gia cổ đại phương Tây – Hi Lạp và Rô-ma.***

1. Thiên nhiên và đời sống của con người.
2. Thị quốc Địa Trung Hải.
3. Văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rô-ma

-----HẾT-----

**PHẦN MỘT: LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI.**

**CHƯƠNG I: CÁC NƯỚC CHÂU Á, CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LATINH**

***Bài 1: Nhật Bản.***

1. Cuộc Duy tân Minh Trị.
2. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

***Bài 2: Ấn Độ.***

1. Tình hình kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.
2. Đảng Quốc đại và phong trào dân tộc (1885 – 1908).

***Bài 3: Trung Quốc.***

1. Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
2. Tôn Trung Sơn và Cách mạng Tân Hợi (1911).

***Bài 4: Các nước Đông Nam Á.***

1. Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào các nước Đông Nam Á.
2. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Cam-pu-chia.
3. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX.
4. Xiêm giữa thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

**CHƯƠNG II: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)**

***Bài 6: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)***

1. Nguyên nhân của chiến tranh.
2. Diễn biến của chiến tranh.
  - a. Giai đoạn thứ nhất (1914 -1916).
  - b. Giai đoạn thứ 2 (1917 – 1918).
3. Kết cục của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.

## CHƯƠNG 1

### ***Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới thứ 2 (1945-1949).***

1. Hội nghị Ianta (2-1945) và những thỏa thuận của ba cường quốc.
2. Sự thành lập của Liên hợp quốc.

## CHƯƠNG 2

### ***Bài 2: Liên xô và các nước Đông âu (1945-1991) – Liên Bang Nga (1991-2000).***

1. Liên Xô – công cuộc khôi phục kinh tế (1945-1950).
2. Liên Xô tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70).
3. Nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu.
4. Liên Bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000.

## CHƯƠNG 3: CÁC NƯỚC Á, PHI VÀ MĨ LATINH (1945-2000)

### ***Bài 3: Các nước Đông Bắc Á.***

1. Nét chung về khu vực Đông Bắc Á.
2. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và ý nghĩa của nó.
3. Công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978).

### ***Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ.***

1. Các nước Đông Nam Á.
2. Sự thành lập các quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
  - a. Vài nét chung về quá trình đấu tranh giành độc lập.
  - b. Lào.
  - c. Campuchia.
3. Quá trình xây dựng và phát triển của các nước Đông Nam Á.
  - a. Nhóm năm nước sáng lập ASEAN .
  - b. Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.
4. Ấn Độ.
  - a. Cuộc đấu tranh giành độc lập.
  - b. Công cuộc xây dựng đất nước.

## CHƯƠNG 4: MĨ, TÂY ÂU, NHẬT BẢN (1945 – 2000).

### ***Bài 6: Nước Mĩ.***

1. Nước Mĩ từ năm 1945 đến năm 1973.

- a. Kinh tế.
  - b. Chính sách đối ngoại.
2. Nước Mỹ từ năm 1973 đến năm 1991.
- a. Kinh tế.
  - b. Chính sách đối ngoại.
3. Nước Mỹ từ năm 1991 đến năm 2000.
- a. Kinh tế.
  - b. Chính sách đối ngoại.

### ***Bài 7: Tây Âu***

1. Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1950.
- a. Khôi phục kinh tế.
  - b. Chính trị và chính sách đối ngoại.
2. Tây Âu từ năm 1950 đến năm 1973.
- a. Kinh tế.
  - b. Chính sách đối ngoại.
3. Tây Âu từ năm 1973 đến năm 1991.
- a. Kinh tế.
  - b. Chính sách đối ngoại.
4. Tây Âu từ năm 1991 đến năm 2000.
- a. Kinh tế..
  - b. Chính sách đối ngoại.
5. Liên Minh châu Âu (EU).

### ***Bài 8: Nhật Bản.***

1. Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1952.
- a. Chính trị.
  - b. Kinh tế.
  - c. Chính sách đối ngoại.
2. Nhật Bản từ năm 1952 đến năm 1973.
- a. Kinh tế.
  - b. Chính sách đối ngoại.
3. Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 1991.
- a. Kinh tế.
  - b. Chính sách đối ngoại.
4. Nhật Bản từ năm 1991 đến năm 2000.
- a. Kinh tế.

b. Chính sách đối ngoại.

## **CHƯƠNG 5**

### ***Bài 9: Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì chiến tranh lạnh.***

1. Mâu thuẫn Đông – Tây và sự khởi đầu của chiến tranh lạnh.
2. Xu thế hòa hoãn Đông – Tây và chiến tranh lạnh chấm dứt.
3. Thế giới sau chiến tranh lạnh.

## **CHƯƠNG 6: CÁCH MẠNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA.**

### ***Bài 10: Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX.***

1. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
  - \* Nguồn gốc và đặc điểm.
2. Xu thế toàn cầu hóa và ảnh hưởng của nó.

-----**HẾT**-----